

SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM

ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại và các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động này trên địa bàn tỉnh Kon Tum.



TUYẾN ĐƯỜNG VẬN CHUYỂN

Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các điểm thu gom chất thải đến các cơ sở xử lý chất thải được phép hoạt động.

QUY ĐỊNH VỀ TUYẾN ĐƯỜNG, THỜI GIAN VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT; TUYẾN ĐƯỜNG, THỜI GIAN VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG PHẢI XỬ LÝ, CHẤT THẢI NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

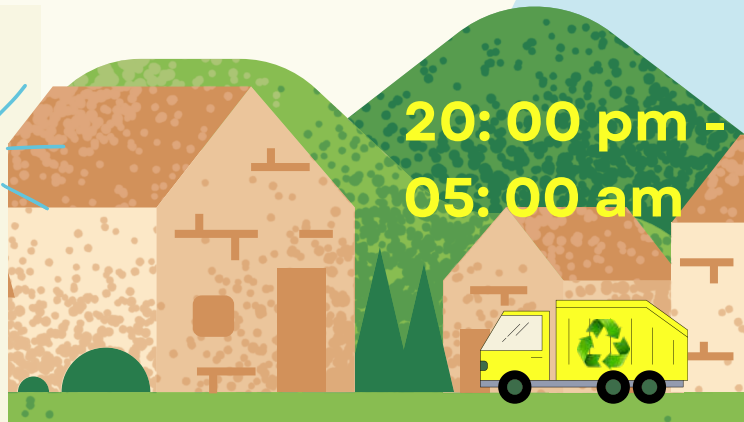




THỜI GIAN VẬN CHUYỂN

Phương tiện vận chuyển được phép hoạt động từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau trên địa bàn thành phố Kon Tum.

22: 00 pm -
05: 00 am



Phương tiện vận chuyển được phép hoạt động từ 20 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau trên địa bàn các huyện còn lại.

Theo quy định tại Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh về việc quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Kon Tum.



NGUỒN CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang TTĐT Sở Tư pháp, Trang TTĐT PBGDPL tỉnh. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.

TIÊU CHUẨN

CỦA NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Theo quy định tại Chương II Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum

TIÊU CHUẨN CHUNG

1. Là công dân Việt Nam, đã 18 tuổi trở lên; có lý lịch rõ ràng; có tinh thần yêu nước, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

3. Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.



TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ THUỘC KHỐI ĐẢNG, KHỐI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, NGƯỜI CAO TUỔI VÀ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ

1. Đối với các chức danh thuộc khối Đảng (Văn phòng Đảng ủy; Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận):

a) Về độ tuổi khi tham gia lần đầu: không quá 45 tuổi khi tham gia lần đầu.

b) Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực công tác mà người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã làm việc tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì có thể không yêu cầu về trình độ chuyên môn.

2. Đối với chức danh thuộc khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Hội người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ (Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ):

a) Về độ tuổi khi tham gia lần đầu: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã không quá 60 tuổi đối với nam, không quá 55 tuổi đối với nữ. Phó Chủ tịch Hội Nông dân không quá 55 tuổi đối với nam, không quá 50 tuổi đối với nữ. Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ không quá 50 tuổi. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh không quá 60 tuổi. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh không quá 30 tuổi (Đối với vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, đối tượng chính sách thì không quá 32 tuổi). Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ không quá 65 tuổi, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực công tác mà người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã làm việc tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì có thể không yêu cầu về trình độ chuyên môn.

NGUỒN CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang TTĐT Sở Tư pháp, Trang TTĐT PBGDPL tỉnh. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ THUỘC KHỐI THUỘC KHỐI CHÍNH QUYỀN

1. Tiêu chuẩn các chức danh: Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ- Thủ quỹ; Nhân viên thú y:

a) Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên. Đối với địa bàn cấp xã thuộc khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực công tác mà người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm.

2. Tiêu chuẩn chức danh Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã:

a) Về độ tuổi khi tham gia lần đầu: Không quá 45 tuổi;

b) Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Trong quy hoạch nguồn cử đi đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên ngành Quân sự cơ sở hoặc tốt nghiệp ngành Quân sự cơ sở trình độ trung cấp trở lên.

Ngoài các tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể tại nội dung này Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Dân quân tự vệ và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.



HÌNH THỨC, THẨM QUYỀN TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Chữ thập đỏ và Hội người cao tuổi.

Việc tuyển chọn nhân sự để giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách căn cứ vào tiêu chuẩn tại Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND; quy trình nhân sự, bầu cử được thực hiện theo các quy định của Trung ương và của tỉnh, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đối với từng chức danh.



NGUYÊN TẮC TUYỂN CHỌN

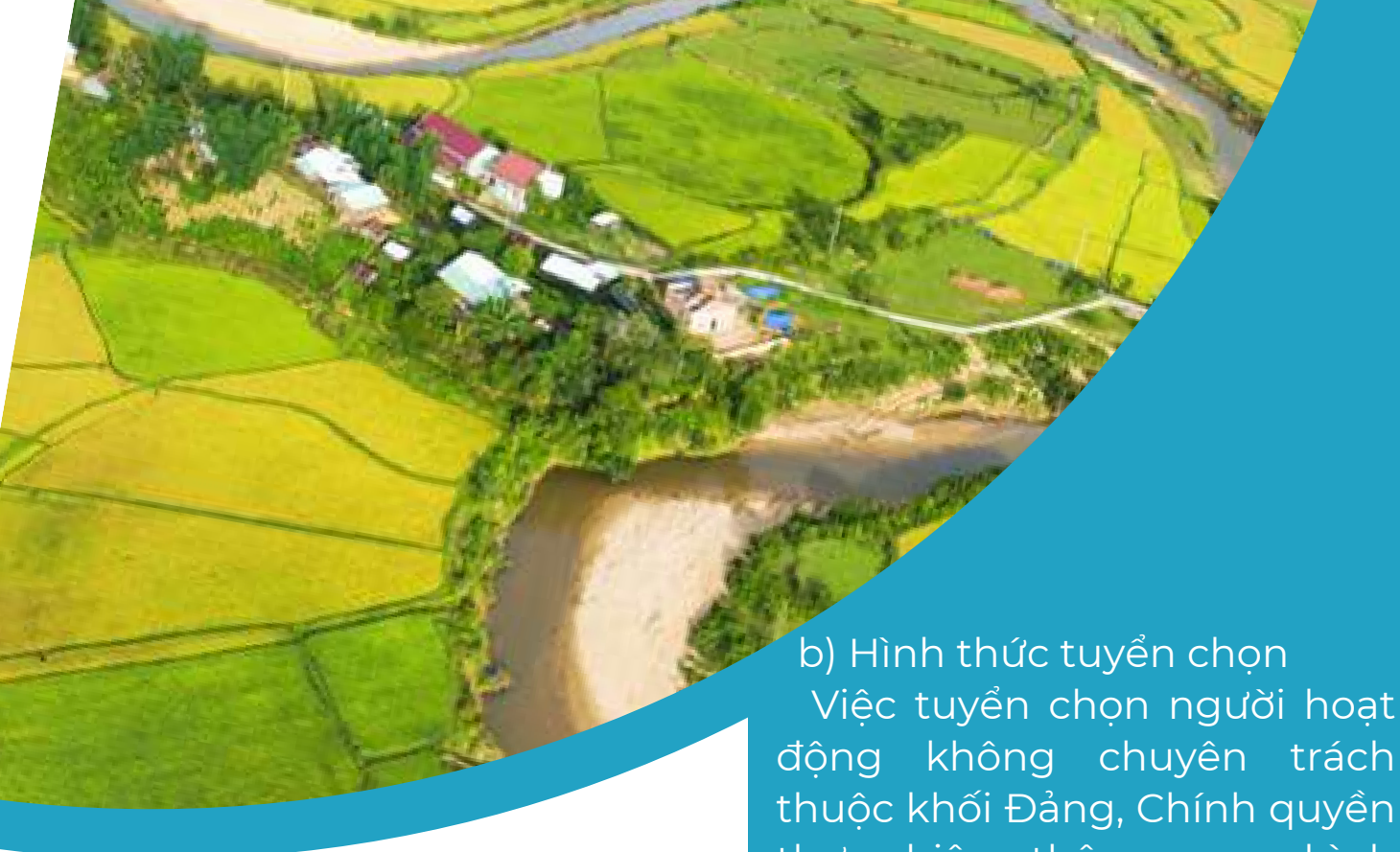
1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
2. Đảm bảo tính cạnh tranh.
3. Tuyển chọn người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM



TUYỂN CHỌN NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum



2. Đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng, Chính quyền:

a) Căn cứ tuyển chọn
Việc tuyển chọn phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định;

b) Hình thức tuyển chọn
Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng, Chính quyền thực hiện thông qua hình thức xét hồ sơ.

c) Thẩm quyền tuyển chọn
Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền tổ chức tuyển chọn và ban hành quyết định tuyển chọn đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc khối Đảng, Chính quyền; đối với các chức danh thuộc khối Đảng trước khi tuyển chọn phải có ý kiến của Bí thư Đảng ủy cùng cấp.

Riêng đối với chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

NGUỒN CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang TTĐT Sở Tư pháp, Trang TTĐT PBGDPL tỉnh. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.



SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM



VỀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

2. Thời gian làm việc nêu trên bao gồm cả thời gian giải quyết công việc, trực tại trụ sở cơ quan và thời gian đi cơ sở.

3. Người có thẩm quyền phải phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; không giao người hoạt động không chuyên trách làm thay nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện chế độ làm việc mỗi tuần 5 buổi (Một buổi tính bằng 1/2 ngày làm việc). Ngoài thời gian làm việc nêu trên khi có yêu cầu, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải chấp hành sự phân công của tổ chức. Riêng đối với chức danh Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ giao cho Chủ tịch UBND cấp xã trên cơ sở quy định về thời gian làm việc có thể linh động phân công, triệu tập để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chung.



QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Quyền lợi, nghĩa vụ

1. Quyền lợi:

- Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trước ngày 10 hàng tháng;
- Được xem xét cử đi bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm;
- Được hỗ trợ chế độ theo quy định đối với đối tượng không hưởng lương từ ngân sách khi được cử đi công tác, bồi dưỡng theo triệu tập của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- Được hưởng các chế độ về nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ:

- Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- Tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ tài sản công; bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia sinh hoạt với Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân tại nơi cư trú;
- Bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi thi hành nhiệm vụ.



NHỮNG VIỆC NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ KHÔNG ĐƯỢC LÀM

01. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.

Sử dụng tài sản của Nhà nước và của Nhân dân trái pháp luật. **02.**

03. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.

Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức. **04.**

05. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước.

NGUỒN CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang TTĐT Sở Tư pháp, Trang TTĐT PBGDPL tỉnh. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.



- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

☑ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em hoặc người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư hoặc người có kinh nghiệm giáo dục, quản lý người chưa thành niên trong cơ sở bảo trợ xã hội có điều kiện, năng lực và kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục.



SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM

QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CHO NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG TRỰC TIẾP GIÚP ĐỠ NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM





✓ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 28/2023/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2023 CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CHO NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG TRỰC TIẾP GIÚP ĐỠ NGƯỜI BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

✓ MỨC HỖ TRỢ



Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn được hưởng mức hỗ trợ 360.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn thực hiện dưới 15 ngày trong 01 tháng thì mức hỗ trợ bằng 1/2 tháng, trường hợp từ 15 ngày trở lên thì mức hỗ trợ bằng 01 tháng.

NGUỒN CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang TTĐT Sở Tư pháp, Trang TTĐT PBGDPL tỉnh. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.



ĐỔI TƯƠNG NỘ LỆ PHÍ

Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật, không bao gồm việc cấp bản sao trích lục hộ tịch



ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TẠI UBND CẤP HUYỆN

Đăng ký khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	75.000 đồng/đăng ký
Đăng ký kết hôn (bao gồm: đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn)	1.500.000 đồng/đăng ký
Đăng ký khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử)	75.000 đồng/đăng ký
Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.500.000 đồng/đăng ký
Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000 đồng/đăng ký
Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	28.000 đồng/thay đổi, cải chính
Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000 đồng/lần
Đăng ký hộ tịch khác	75.000 đồng/lần

SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM

LỆ PHÍ HỘ TỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TẠI UBND CẤP XÃ

Đăng ký khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	7.000 đồng/ đăng ký
Đăng ký kết hôn (đăng ký lại kết hôn)	24.000 đồng/ đăng ký
Đăng ký khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	7.000 đồng/ đăng ký
Đăng ký nhận cha, mẹ, con	12.000 đồng/ đăng ký
Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	12.000 đồng/ thay đổi, cải chính
Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	12.000đồng/ lần cấp
Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	7.000 đồng/lần
Đăng ký hộ tịch khác	7.000 đồng/lần

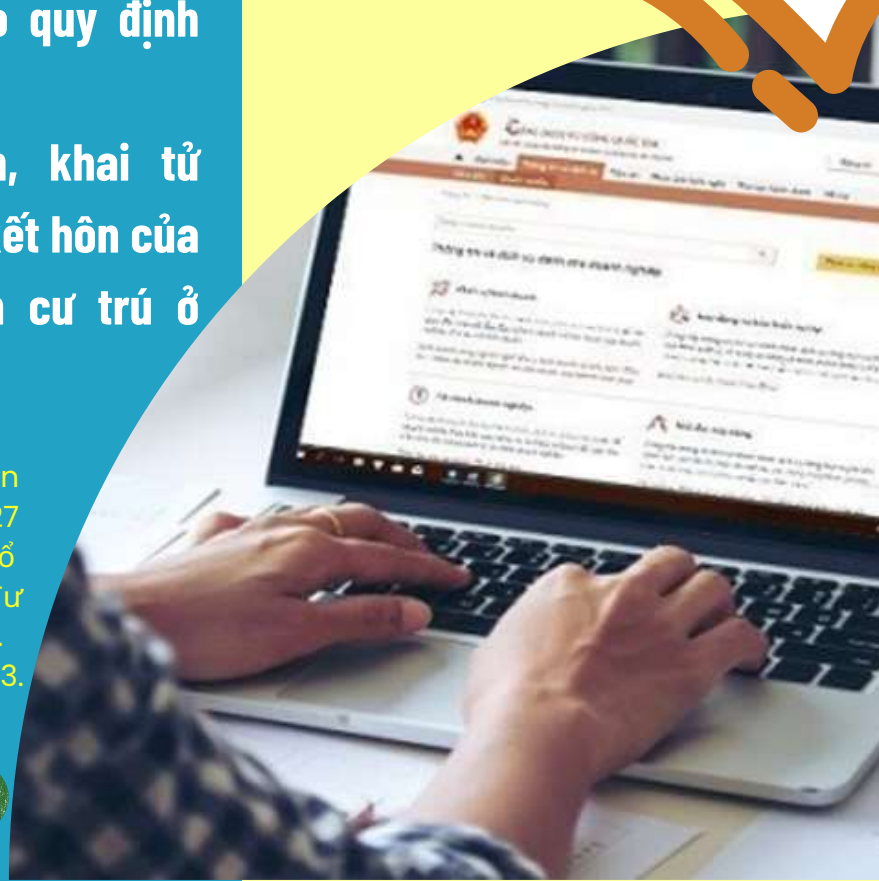
ĐỐI TƯỢNG MIỄN NỘP LỆ PHÍ

- Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.
- Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang TTĐT Sở Tư pháp, Trang TTĐT PBGDPL tỉnh. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.



**MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ
HỘ TỊCH TRỰC TUYẾN
BẰNG 50%
MỨC THU LỆ PHÍ
NÊU TRÊN**





ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.
- b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum;
- c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.



QUY ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ CỦA CÁC CẤP HỌC MẦM NON, PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

TT	Cấp học	Vùng và mức học phí		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	70.000	60.000	50.000
2	Trung học cơ sở	90.000	70.000	50.000
3	Trung học phổ thông	140.000	120.000	100.000

SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM

QUY ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ
GIÁO DỤC MẦM NON,
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
CÔNG LẬP NĂM HỌC
2023-2024 TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH KON TUM

TRONG ĐÓ:

a) Vùng 1: Gồm Phường Quyết Thắng, Phường Thắng Lợi (*trừ thôn Kon Tum Kơ Pong, Thôn Kon Rơ Wang, Thôn Kon Klor*), Phường Quang Trung (*trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tư Nghĩa*) của thành phố Kon Tum.

b) Vùng 2:

- Các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025;

- Các xã, phường, thị trấn (không phân định khu vực): thị trấn Đăk Hà, xã Hà Mòn huyện Đăk Hà, xã Sa Nhơn huyện Sa Thầy, phường Duy Tân, Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo thành phố Kon Tum và thôn Kon Tum Kơ Pong, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc Phường Thắng Lợi, thôn Plei Đôn, thôn Plei Tư Nghĩa thuộc Phường Quang Trung của thành phố Kon Tum (*trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025*).

c) Vùng 3:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

- Các thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 thuộc xã, phường, thị trấn của vùng 2 theo nội dung b nêu trên.

NGUỒN CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET

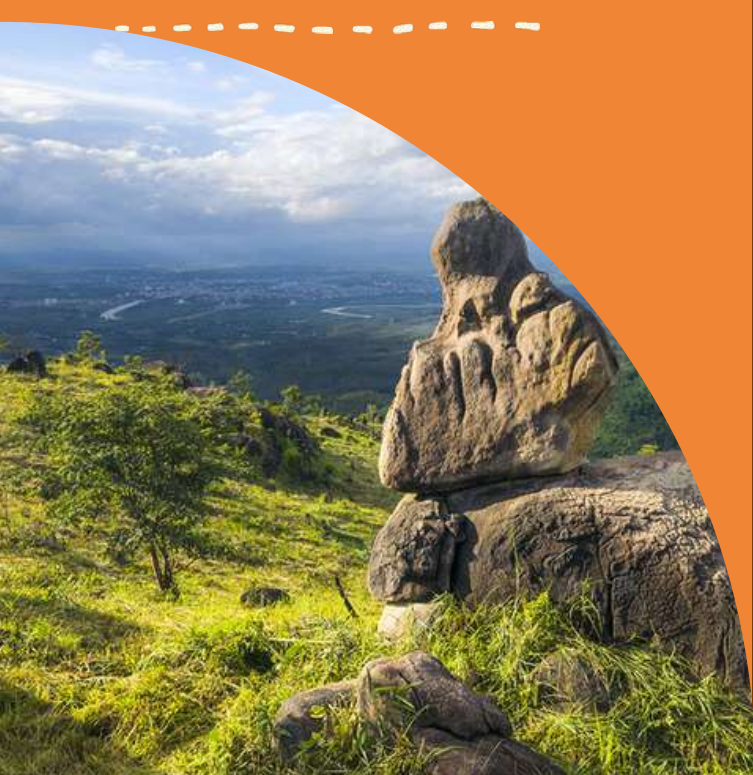


d) Trong trường hợp các xã vùng 3 quy định tại nội dung c nêu trên đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thì áp dụng mức học phí theo địa bàn vùng 2 quy định tại nội dung b. Trường hợp các xã vùng 3 quy định tại nội dung c được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm học 2023 - 2024 thì mức thu học phí tiếp tục thực hiện theo địa bàn vùng 3 cho đến hết năm học.

2. Trường hợp tổ chức học trực tuyến (học online) hoặc vừa tổ chức học trực tuyến vừa tổ chức học trực tiếp, cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức thu bằng mức học phí tại nội dung 1 nêu trên; thời gian thu học phí không quá 9 tháng/năm; không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

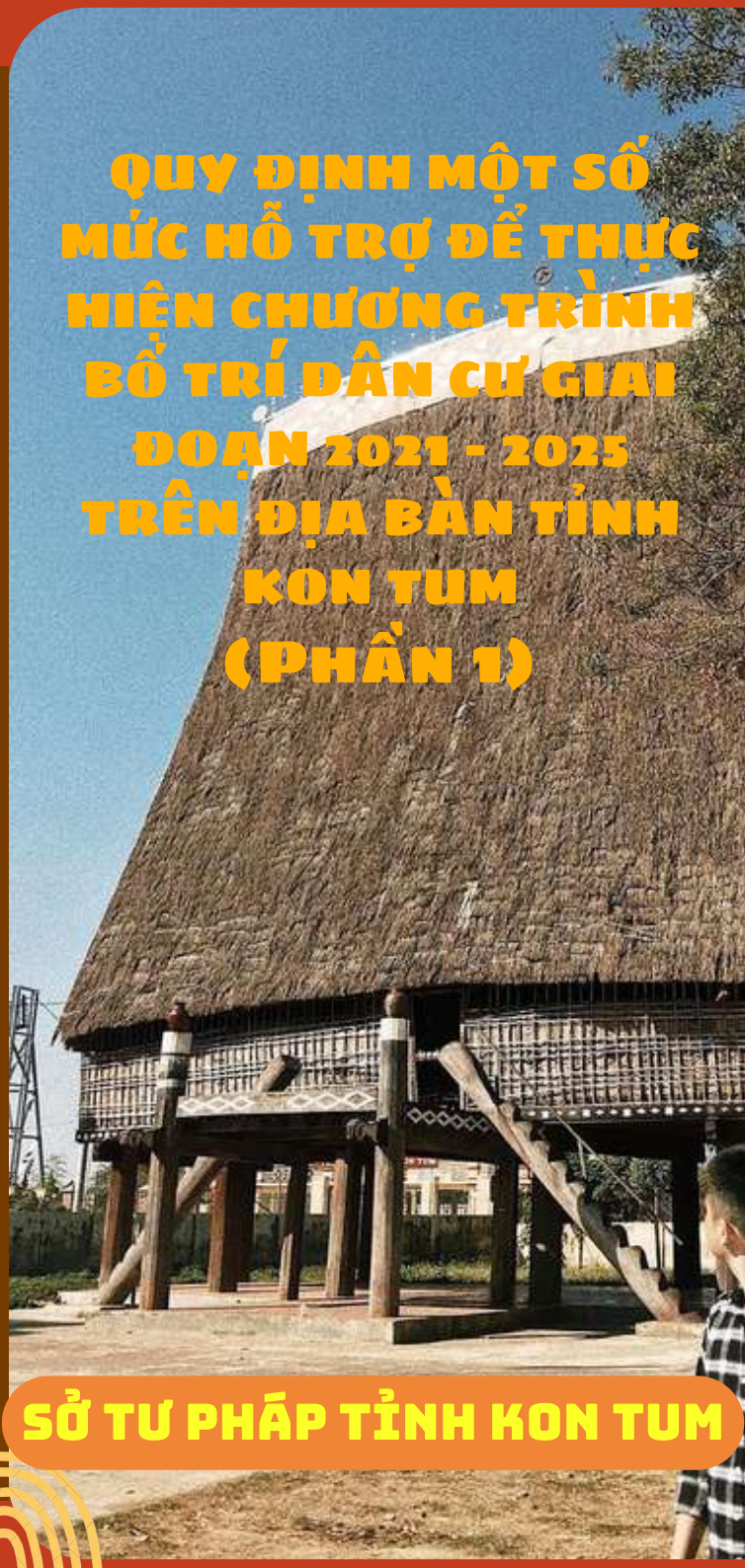


PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, quy định mức hỗ trợ cho một số nội dung để thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư tại các vùng: Thiên tai (*sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng*); đặc biệt khó khăn (*thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chài trên sông nước*); biên giới; vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC HỖ TRỢ ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BỐ TRÍ DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM (PHẦN 1)

SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM



+ Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét.

+ Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

NGUỒN CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET



+ Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường.

+ Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền.

+ Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.



3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo Nghị quyết này không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang TTĐT Sở Tư pháp, Trang TTĐT PBGDPL tỉnh. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.

SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM



QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC HỖ TRỢ ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BỔ TRÍ DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM (Phần 2)



Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức hỗ trợ cho một số nội dung để thực hiện Chương trình bổ trí ổn định dân cư giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum



Mức hỗ trợ

1

Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân thực hiện bổ trí, ổn định dân cư theo hình thức tập trung, xen ghép thuộc đối tượng của Chương trình, bao gồm: Di chuyển người và tài sản; lương thực:

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang TTĐT Sở Tư pháp, Trang TTĐT PBGDPL tỉnh. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.

Hỗ trợ di chuyển người và tài sản



- Hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở do thiên tai; hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai; hộ gia đình ở vùng đặc biệt khó khăn; hộ gia đình, đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài: Di chuyển trong huyện mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ; di chuyển trong tỉnh mức hỗ trợ 23 triệu đồng/hộ; di chuyển ngoài tỉnh mức hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới đất liền: Di chuyển đến thôn, làng giáp biên giới (bao gồm di chuyển từ các xã trong huyện, từ các huyện trong tỉnh đến thôn, làng giáp biên giới), mức hỗ trợ là 35 triệu đồng/hộ; đến thôn, làng khác (không giáp biên giới: bao gồm di chuyển từ các xã trong huyện, từ các huyện trong tỉnh đến thôn, làng không giáp biên giới), mức hỗ trợ là 30 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 30 triệu đồng/hộ.

Hỗ trợ lương thực trong thời gian đầu tại nơi tái định cư là 15kg gạo/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng.



NGUỒN CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET

2

Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ được hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ để nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai khác.

1. Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày có Thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ phần diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không. **Mức bồi thường, hỗ trợ cụ thể bằng 70% giá trị phần nhà ở, công trình theo Bảng đơn giá nhà, công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.**

SỞ TỰ PHÁP TỈNH KON TUM



QUY ĐỊNH MỨC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ SINH HOẠT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN KHÔNG PHẢI DI DỜI RA KHỎI HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN ĐƯỜNG DÂY DẪN ĐIỆN CAO ÁP TRÊN KHÔNG ĐIỆN ÁP ĐẾN 220 KV TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

Theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định mức bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không điện áp đến 220 kV trên địa bàn tỉnh Kon Tum



2. Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trên đất nằm trong hành lang an toàn lưới điện không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật, thì **được hỗ trợ bằng 35% giá trị phần nhà ở, công trình theo Bảng đơn giá nhà, công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.**



QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP



1. Các trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất, đã Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thì thực hiện chi trả theo Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt.

2. Các trường hợp chưa có Quyết định thu hồi đất, chưa phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ thì thực hiện theo Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022.

NGUỒN CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA: INTERNET

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang TTĐT Sở Tư pháp, Trang TTĐT PBGDPL tỉnh. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.